TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆNBIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 23/5/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đồng Thị Nhung.

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa*:** Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST-DS ngày 21/11/2017, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-DS ngày 13/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHHMTV T. Địa chỉ: Số 04-05, tầng 12, Tòa 2, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông H - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền làm đơn khởi kiện: ông Đặng Võ Quốc T - trưởng phòng thu nợ (theo văn bản ủy quyền số 34/UQ-CEO.17 ngày 19/4/2017).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hữu T - sinh năm 1989, nhân viên phòng thu nợ (theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2018). Vắng mặt.

***Bị đơn*:** ông Sùng A L - sinh năm 1980 và bà Vừ Thị X - sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú theo đơn khởi kiện: bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày

20/10/2017, các văn bản giải trình, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án của đại diện nguyên đơn, xác định nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Công ty TMHHMTV T được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 030606069908 ngày 9/10/2008 và giấy phép thành lập, hoạt động tài chính ngày 24/7/2008 (sửa đổi giấy phép thành lập, hoạt động ngày 31/7/2017) được phép hoạt động tín dụng, cụ thể là được " *cấp tín dụng tiêu dùng dưới hình thức cho vay mua trả góp, cho vay bằng tiền cho khách hàng là cá nhân và đại lý để mua sản phẩm xe ô tô, chủ yếu xe ô tô Toyota*"

Ngày 20/7/2015, Công ty TMHHMTV T giao kết Hợp đồng tín dụng số 100009136 với ông Sùng A L và bà Vừ Thị X nội dung chính như sau:

+ Công ty TMHHMTV T cấp tín dụng số tiền 525,000,000đ;

+ Mục đích để mua xe ô tô Toyota tại công ty TNHHMTV M và thỏa thuận dùng chiếc xe ô tô này thế chấp đảm bảo khoản vay tín dụng trên.

+ Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 20/7/2015 và chia thành 60 kỳ trả nợ gốc, mỗi kỳ trả gốc 8,750,000đ.

+ Lãi suất 0,66583% tháng và có thể được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày giải ngân căn cứ theo lãi suất cho vay của Công ty áp dụng tại thời điểm điều chỉnh. Lãi được tính dồn hàng ngày trên dư nợ giảm dần và được thanh toán cuối kỳ mỗi tháng một lần cùng với nợ gốc. Hiện nay lãi suất cho vay là 10,7%/năm;

+ Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay theo từng thời kỳ.

Hợp đồng trên đã được giải ngân cho ông L và bà X theo yêu cầu chuyển khoản của ông Lu vào ngày 20/7/2015 cho công ty TNHHMTV M để mua xe ô tô Toyota Hilux-G, biển kiểm soát 27C-017.34. Sau khi mua được chiếc xe trên, các bên đã đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Hồ Chí Minh từ thời điểm 10 giờ 37 phút, ngày 23/7/2015. Hiện nay chiếc xe này ông L và bà X là người quản lý, sử dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L và bà X đã chuyển khoản trả tiền vào tài khoản Công ty TNHHMTV T 10 lần với tổng số tiền là 139,196,882 đ. Tổng số tiền đó được tính thành 10 kỳ trả nợ với tổng số đã trả nợ gốc 93,927,084 đ; lãi 41,581,960đ và lãi phạt chậm thanh toán là 3,959,778 đ. Từ kỳ thứ 11 đến nay ông L và bà X không thực hiện trả gốc và lãi theo thỏa thuận.

Công ty TNHHMTV T đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thanh toán và yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để công ty xử lý thu hồi nợ theo thỏa thuận nhưng ông L và bà X trốn tránh không thực hiện. Như vậy ông L và bà X đã vi phạm Điều 12 của Tập tài liệu về cấp tín dụng mua xe ô tô - một phần không tách rời của Hợp đồng tín dụng số 100009136. Theo Điều 12 của Tập tài liệu thì Công ty TNHHMTV T có quyền chấm dứt việc cho vay buộc ông Sùng A L và bà Vừ Thị X có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ đã quá hạn và toàn bộ số dư nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng. Cụ thể công ty TNHHMTV T tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm (23/5/2018) thì nợ gốc còn phải trả là 431,072, 916 đ và lãi 107,098,351đ (trong đó lãi trong hạn 69,408,244đ; lãi quá hạn 37,690,107đ)

Nếu ông L và bà X không thanh toán ngay lập tức số tiền gốc và lãi trên thì buộc ông L và bà X phải trả lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng đến khi ông L và bà X thanh toán toàn bộ khoản tiền theo yêu cầu. Nguyên đơn cũng đề nghị Tòa án tuyên quyền cho Công ty TNHHMTV T được xử lý chiếc xe ô tô Toyota Hilux-G, biển kiểm soát 27C-017.34 là tài sản thế chấp cho khoản vay trên để cấn trừ vào phần nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có mặt tại nơi cư trú nên không có lời khai của bị đơn trong hồ sơ vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thông báo; Quyết định đưa vụ án ra xét xử 01/2018/QĐXXST-DS ngày 13/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS ngày 04/5/2018 theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát tham dự phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng thì Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn cố tình vắng mặt lần thứ hai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Sùng A L và bà Vừ Thị X có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 431,072,916 đ và lãi 107,098,351 đồng (trong đó lãi trong hạn 69,408,244đ; lãi quá hạn 37,690,107đ) và nguyên đơn được toàn quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô Toyota Hilux-G, biển kiểm soát 27C-017.34 để cấn trừ nợ.

Buộc ông L và bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét sự vắng mặt của đại diện nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đại diện nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Đối với việc bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn khi ký hợp đồng tín dụng số 100009136 ngày 20/7/2015 tại bản C, xã X, huyện Đ. Tuy nhiên, qua xác minh của Tòa án ngày 6/3/2018 gia đình và UBND xã X xác nhận bị đơn đã chuyển đến địa chỉ mới tại tổ 7, thị trấn Đ. Tại biên bản xác minh ngày

9/3/2018, Công an thị trấn Đ xác nhận ông Sùng A L và bà Vừ Thị X chuyển đến cư trú trên địa bàn từ tháng 7/2015 và từ đầu năm 2017 đến nay đi khởi nơi cư trú không báo cho chính quyền địa phương biết ở đâu. Như vậy, việc ông L và bà X thay đổi nơi cư trú không thông báo cho bên có quyền và chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 chứng tỏ bị đơn ông L và bà X cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và tống đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn để làm căn cứ giải quyết vụ án. Đến phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng, Công ty TNHHMTV T khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện Điện Biên Đông buộc vợ chồng ông Sùng A L và bà Vừ Thị X trả tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 100009136 ngày 20/7/2015. Qua xem xét yêu cầu và mục đích của giao dịch trên thấy rằng: bên cho vay Công ty TNHHMTV T là tổ chức có đăng ký kinh doanh và hoạt động cho vay tiền nhằm mục đích thu lợi nhuận nhưng bên vay (ông L và bà X) không có căn cứ chứng minh có đăng ký kinh doanh và vay tiền mua ô tô nhằm hoạt động kinh doanh sinh lợi. Hơn nữa đại diện nguyên đơn có lời khai ngày 23/3/2018 cũng khẳng định hoạt động cho vay của Công ty TNHHMTV T nhằm cho vay tiêu dùng không cho vay kinh doanh. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trên là tranh chấp dân sự, xác định quan hệ giải quyết là " tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tiền)" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Xét luật nội dung áp dụng giải quyết vụ án: Công ty TNHHMTV T và ông Sùng A L, bà Vừ Thị X giao kết hợp đồng số 100009136 ngày 20/7/2015, bên cho vay đã giao tiền và bên vay đã trả một phần gốc và trả lãi đến ngày 20/10/2016. Như vậy hợp đồng cho vay đã được hai bên giao kết và thực hiện trước ngày 01/01/2017. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết vụ án.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu buộc ông L và bà X trả nợ gốc 431.072.916 đ và lãi theo thỏa thuận như trong Hợp đồng số 100009136 ngày 20/7/2015. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có gửi bảng tính lãi đến ngày Tòa sơ thẩm xét xử (23/5/2018) cụ thể lãi là 107,098,351 đ (trong đó lãi trong hạn 69,408,244đ; lãi quá hạn 37,690,107đ). Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giữa Công ty TNHHMTV T với vợ chồng ông Sùng A L và bà Vừ Thị X có ký kết một hợp đồng vay tiền, hợp đồng này gồm Tờ đề nghị cấp tín dụng số 100009136 ngày 20/7/2015 và tập tài liệu về cấp tín dụng mua xe ô tô. Việc thỏa thuận giữa ông L, bà X với đại diện của Công ty TNHHMTV T hoàn toàn tự nguyện. Tuân thủ hoạt động cấp tín dụng theo giấy phép hoạt động Công ty

TNHHMTV T ngày 24/7/2008 (sửa đổi giấy phép thành lập, hoạt động ngày 31/7/2017) và tuân thủ các quy định tại Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 3/2/2005 sửa đổi Quyết định 1627/2001 và phù hợp với các quy định từ Điều 471; 472; 473; 474; 475; 476 và 478 của Bộ luật Dân sự 2005. Cho nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Việc nguyên đơn khởi kiện ông L, bà X yêu cầu trả gốc và lãi theo Hợp đồng số 100009136 ngày 20/7/2015 vì lý do ông L và bà X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ vì: Từ khi ký kết hợp đồng đến nay, ông L và bà X mới thanh toán cho Công ty TNHHMTV T 10 kỳ trả nợ với tổng số nợ gốc 93.927.084đ; lãi 41.581,960đ và lãi phạt chậm thanh toán là 3.959.778 đ. Từ kỳ thứ 11 đến nay ông L và bà X không thực hiện trả gốc và lãi theo thỏa thuận. Hiện nay, Ông L và bà X đi khỏi nơi cư trú không báo cho bên có quyền và chính quyền địa phương thể hiện sự cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Như vậy, theo thỏa thuận của các bên tại Điều 12 của Tập tài liệu về cấp tín dụng mua xe ô tô - một phần không tách rời của Hợp đồng tín dụng số 100009136 thì " *khi ông L và bà X không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền như đã thỏa thuận thì phía công ty có quyền chấm dứt việc cho vay và yêu cầu ông L và bà X thanh toán số nợ đã quá hạn và toàn bộ số dư nợ còn lại của hợp đồng".*

Hội đồng xét xử xác định hợp đồng ký kết giữa Công ty TNHHMTV T và ông L, bà X là hợp đồng vay tiền có thời hạn và có lãi. Xét thỏa thuận lãi của các bên " *Lãi tại thời điểm cho vay là 0,66583%/ tháng và lãi được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày giải ngân căn cứ theo lãi suất cho vay của Công ty áp dụng tại thời điểm điều chỉnh, hiện nay lãi xuất là 10,7% năm. Lãi xuất chậm thanh toán là 150%."* Với việc thỏa thuận trả lãi như trên là phù hợp với quy định về cho vay có lãi của các tổ chức tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Bởi lẽ, theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lãi suất cho vay trung hạn, dài hạn từ thời điểm từ ngày 20/7/2015 đến ngày 09/7/2017 là 12,5% năm và từ ngày 10/7/2017 đến nay là 12%/ năm. Như vậy việc thỏa thuận lãi của các đương sự trong hợp đồng không vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng theo Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận bản kê tính lãi suất trong hạn; lãi suất quá hạn của Công ty tài chính Toyota đã gửi cho Tòa án tại phiên tòa hôm nay. Cụ thể, Công ty TNHHMTV T tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/5/2018) gốc còn 431,072,916 đồng; lãi là 107,098,351 đồng (trong đó lãi trong hạn 69,408,244đ; lãi quá hạn 37,690,107đ).

[5]. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án tuyên quyền được xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe Toyota Hilux-G, biển kiểm soát 27C-017.34 để cấn trừ nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong hợp đồng có thỏa thuận thế chấp xe ô tô Toyota Hilux-G, biển kiểm soát 27C-017.34 là tài sản bảo đảm cho khoản vay 525.000.000đ; Việc thỏa thuận

tài sản thế chấp đã ghi vào một điều khoản trong hợp đồng và đều trên cơ sở tự nguyện. Các bên đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy theo các Điều 319; 320; 323; 342; 343; 344; 348; 349; 350; 351 và Điều 355 của Bộ luật Dân sự 2005 thì việc thỏa thuận bảo đảm này có hiệu lực.

Theo lời khai của nguyên đơn và theo thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm, chiếc xe Toyota Hilux-G, biển kiểm soát 27C-017.34 đang được ông L và bà X quản lý, sử dụng. Công ty TNHHMTV T giữ giấy tờ gốc của chiếc xe trên. Do ông L và bà X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nên Công ty TNHHMTV T có quyền xử lý chiếc xe trên để thu hồi nợ.

Từ phân tích tại mục [4] và [5], Hội đồng xét xử cũng đã chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giải quyết đối với vụ án. Do Viện kiểm sát không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ được Tòa án chấp nhận toàn bộ cho nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mà được trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo Biên lai thu tạm ứng số AA/2010/02640 ngày 21/11/2017.

Bị đơn ông Sùng A L và bà Vừ Thị X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch. Số tiền án phí giá ngạch bị đơn phải chịu là 20,000,000đ + 4% của phần vượt quá 400,000,000đ. Cụ thể là 20,000,000đ + 4% x (431,072,916 + 107,098,351 - 400,000,000đ) = 25,526,850 đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 319; 320; 323; 342; 343; 344; 348; 349; 350; 351 và Điều 355; Điều 471; 472; 473;474;475; 476 và 478 của Bộ luật Dân sự 2005;

- Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHHMTV T. Buộc bị đơn là vợ chồng ông Sùng A L và bà Vừ Thị X phải trả tiền cho Công ty số tiền gốc là: 431,072,916 đồng và lãi tính đến ngày xét xử sơ

thẩm (23/5/2018) là 107,098,351 đ trong đó lãi trong hạn 69,408,244đ; lãi quá hạn 37,690,107đ.

Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL HĐTPTANDTC thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vợ chồng ông L và bà X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 100009136 ngày 20/7/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Lãi suất mà vợ chồng ông L và bà X vay phải tiếp tục thanh toán cho công ty TNHHMTV T theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của công ty TNHHMTV T cho vay.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án là Công ty TNHHMTV T có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô Toyota Hilux-G, biển kiểm soát 27C-017.34 hiện nay bên bị đơn ông Sùng A L và bà Vừ Thị X đang quản lý, sử dụng để thu hồi nợ.

3. Về án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch cho nguyên đơn Công ty TNHHMTV T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng số AA/2010/02640 ngày 21/11/2017.

Vợ chồng ông Lầu A S và bà Vừ Thị X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 25,526,850 đ. (Hai mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm năm mươi đồng).

4. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga